

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/HNGĐ-ST

Ngày 05-4-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Số nhà 10 đường M, thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y; nơi ĐKKHKT: Số nhà 10 đường M, thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: No.14, Guangming Rd, Sanchong District, New Taipei City, Taiwan.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn - ông Nguyễn Văn H, đơn xin ly hôn và bản tự khai của bị đơn - bà Nguyễn Thị Y thống nhất trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Đến đầu năm 2017, bà Nguyễn Thị Y sang Đài Loan làm ăn, kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, cả hai không quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù hai vợ chồng có nhiều lần hòa giải và hàn gắn nhưng không có kết quả, sau khi bà Y sang Đài Loan sinh sống và làm việc thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y có hai con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Mạnh P, sinh ngày 21/4/2008. Hiện nay, cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng. Ly hôn, ông H và bà Y thỏa thuận ông H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P, việc cấp dưỡng nuôi con chung ông H xin tự giải quyết với bà Y, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H xin tự giải quyết với bà Nguyễn Thị Y về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông bà giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Mạnh P, sinh ngày 21/4/2008. Xét thấy cháu Nguyễn Thu H đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt,

không phải nuôi dưỡng. Ly hôn, ông H và bà Y thỏa thuận ông H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P. Nhận thấy việc giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị tạm thời ghi nhận việc ông bà không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H hiện nay đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là bà Nguyễn Thị Y hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 5 năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Đến đầu năm 2017, bà Nguyễn Thị Y sang Đài Loan làm ăn, kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, cả hai không quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù hai vợ chồng có nhiều lần hòa giải và hàn gắn nhưng không có kết quả, sau khi bà Y sang Đài Loan sinh sống và làm việc thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị Y.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y đều xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Mạnh P,

sinh ngày 21/4/2008. Hiện nay, cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Mạnh P có nguyện vọng được ở với ông H. Ông H và bà Y đều thỏa thuận, thống nhất: Ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P. Việc thỏa thuận nuôi con của ông H và bà Y không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh P cho ông H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với bà Nguyễn Thị Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H xin tự giải quyết với bà Nguyễn Thị Y về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh P, sinh ngày 21/4/2008 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn H xin tự giải quyết với bà Nguyễn Thị Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006297 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Y (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích